

Bài 3

LÀM QUEN VỚI BẢN ĐỒ (Tiếp theo)

I – MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS biết :

- Trình tự các bước sử dụng bản đồ.
- Xác định được 4 hướng chính (Bắc, Nam, Đông, Tây) trên bản đồ theo quy ước.
- Tìm một số đối tượng địa lí dựa vào bảng chú giải của bản đồ.

II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.
- Bản đồ hành chính Việt Nam.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

3. Cách sử dụng bản đồ

** Hoạt động 1 : Làm việc cả lớp*

Bước 1 :

– GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức của bài trước, trả lời các câu hỏi sau :

+ Tên bản đồ cho ta biết điều gì ?

+ Dựa vào bảng chú giải ở hình 3 (bài 2) để đọc các kí hiệu của một số đối tượng địa lí.

+ Chỉ đường biên giới phân đất liền của Việt Nam với các nước láng giềng trên hình 3 (bài 2) và giải thích vì sao lại biết đó là biên giới quốc gia (căn cứ vào kí hiệu ở bảng chú giải).

Bước 2 :

– Đại diện một số HS trả lời các câu hỏi trên và chỉ đường biên giới phân đất liền của Việt Nam trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc bản đồ hành chính Việt Nam treo tường.

Bước 3 :

– GV giúp HS nêu được các bước sử dụng bản đồ (như SGK đã nêu).

4. Bài tập

** Hoạt động 2 : Thực hành theo nhóm*

Bước 1 :

HS trong nhóm lần lượt làm các bài tập a, b trong SGK.

Bước 2 :

– Đại diện các nhóm trình bày trước lớp kết quả làm việc của nhóm.

– HS các nhóm khác sửa chữa bổ sung, nếu thấy câu trả lời của bạn chưa đầy đủ và chính xác.

– GV hoàn thiện câu trả lời của các nhóm.

+ Bài tập b, ý 4, 5 :

- Các nước láng giềng của Việt Nam : Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia.
- Vùng biển nước ta là một phần của Biển Đông.
- Quần đảo của Việt Nam : Hoàng Sa, Trường Sa,...

- Một số đảo của Việt Nam : Phú Quốc, Côn Đảo, Cát Bà,...
- Một số sông chính : sông Hồng, sông Thái Bình, sông Tiền, sông Hậu,...

(Lưu ý : GV nên tổ chức cho HS trao đổi kết quả làm việc nhóm sau mỗi bài tập (a, b) để kịp thời sửa chữa những sai sót cho từng nhóm, giúp các em làm tốt các bài tập tiếp theo).

** Hoạt động 3 : Làm việc cả lớp*

– GV treo bản đồ hành chính Việt Nam lên bảng.

– GV yêu cầu :

+ Một HS lên bảng đọc tên bản đồ và chỉ các hướng Bắc, Nam, Đông, Tây trên bản đồ.

+ Một HS lên chỉ vị trí của tỉnh (thành phố) mình đang sống trên bản đồ.

+ Một HS nêu tên những tỉnh (thành phố) giáp với tỉnh (thành phố) của mình.

Khi HS lên chỉ bản đồ, GV chú ý hướng dẫn HS cách chỉ. Ví dụ, chỉ một khu vực thì phải khoanh kín theo ranh giới của khu vực ; chỉ một địa điểm (thành phố) thì phải chỉ vào kí hiệu chứ không chỉ vào chữ ghi bên cạnh ; chỉ một dòng sông phải từ đầu nguồn xuống đến cửa sông.

Lưu ý : GV có thể bỏ bớt hoặc đưa thêm một số bài tập để rèn luyện kĩ năng bản đồ cho phù hợp với đối tượng HS của lớp mình.